

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Phương pháp đánh giá: Đạt/không đạt:

Trường hợp sử dụng phương pháp đạt, không đạt, đối với các tiêu chí đánh giá tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt. Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà xác định mức độ yêu cầu đối với từng nội dung. Đối với các tiêu chí chi tiết cơ bản trong tiêu chí tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt; đối với các tiêu chí chi tiết không cơ bản trong tiêu chí tổng quát, ngoài tiêu chí đạt, không đạt, được áp dụng thêm tiêu chí chấp nhận được nhưng không được vượt quá 30% tổng số các tiêu chí chi tiết trong tiêu chí tổng quát đó. Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

BẢNG ĐÁNH GIÁ THEO PHƯƠNG PHÁP ĐẠT/KHÔNG ĐẠT:

1 Mức độ đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của thiết bị vật liệu xây dựng:

TT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng		
		Đạt	Chấp nhận được	Không đạt
1.1	Tính đáp ứng của hàng hóa chào thầu:			
1.1.1	- Nhà thầu tham dự thầu phải chào thầu đầy đủ thông số kỹ thuật của thiết bị, vật liệu và có tài liệu viện dẫn thông số đáp ứng theo được yêu cầu tại chương V (bảng excell kèm theo). Kèm theo đó là tài liệu chứng minh thông số hàng hóa đáp ứng yêu cầu hoặc đáp ứng công nghệ sản xuất (VD: Catalogue hoặc Full type test theo IEC,...) - Trong trường hợp hàng hóa nhà thầu sử dụng của nhiều nhà sản xuất thì cần nêu rõ khối lượng đối với từng nhà sản xuất và phải cung cấp đầy đủ tài liệu chứng minh hàng hóa đáp ứng yêu cầu. Chỉ cần 01 hàng hóa không đáp ứng yêu cầu E-HSMT sẽ bị loại.	Nhà thầu chào thầu đầy đủ thông tin, đáp ứng yêu cầu E-HSMT	Không áp dụng	Nhà thầu không chào thầu thông số kỹ thuật không đáp ứng yêu cầu của E-HSMT
1.1.2	- Có xác nhận của khách hàng là chủ đầu tư hoặc đơn vị quản lý vận hành về việc hàng hóa đã được sử dụng thành công 02 công trình tối thiểu 02 năm đối với các mặt hàng: Có tên tại Mục I, sheet “Tổng hợp” bản excell đính kèm tại chương V.	Phải có	Không áp dụng	Không có
1.1.3	- Chứng chỉ hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001 còn hiệu lực hoặc tương đương của nhà sản xuất đối với hàng hóa chính chào thầu: Có tên tại Mục I, sheet “Tổng hợp” bản excell đính kèm tại chương V.	Phải có	Không áp dụng	Không có
1.1.4	- Biên bản thí nghiệm điển hình (type test) theo quy định của TCVN, IEC hoặc tương đương quy định tại Chương V cho các mặt hàng dưới đây để chứng minh tính đáp ứng đầy đủ các	Phải có	Không áp dụng	Không có

TT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng		
		Đạt	Chấp nhận được	Không đạt
	thông số thể hiện trong hồ sơ thiết kế được duyệt: Có tên tại Mục I, sheet “Tổng hợp” bản excell đính kèm tại chương V. Đối với những chủng loại hàng hóa không quy định chi tiết hạng mục thử nghiệm điển hình tại chương V thì chỉ cần có biên bản thử nghiệm điển hình do đơn vị độc lập đáp ứng tiêu chuẩn ISO 17025: Hệ thống quản lý phòng thử nghiệm			
	Đánh giá	Đạt tất cả các mục		Không đạt ít nhất 1 mục

2. Giải pháp kỹ thuật:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
2.1. Hiểu biết về điều kiện tự nhiên, vị trí và nhận thức đầy đủ về mặt bằng thi công.	Hiểu về điều kiện tự nhiên; vị trí của công trình; Biết về thuận lợi và khó khăn mặt bằng thi công, và có các phương án phối hợp giải quyết giữa địa phương, chủ đầu tư và nhà thầu để phục vụ quá trình thi công, phương án đền bù đất thi công...	Đạt
	Không am hiểu địa bàn, không có phương án phối hợp giữa địa phương, chủ đầu tư và nhà thầu trong quá trình thi công, mặt bằng thi công	Không đạt
Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
2.2. Tổ chức mặt bằng công trường: thiết bị thi công, lán trại, vị trí lấy mẫu và biện pháp bảo quản thí nghiệm, kho bãi tập kết vật liệu, chất thải, bố trí cổng ra vào, rào chắn,	Có giải pháp phương án tổ chức mặt bằng, giải pháp kỹ thuật hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng. Có đầy đủ kế hoạch bố trí kho bãi, lán trại trong biện pháp thi công được nêu trong HSDT của nhà thầu	Đạt

biên báo, cấp nước, thoát nước, giao thông, liên lạc trong quá trình thi công	Không trình bày tổ chức công trường, hoặc giải pháp kỹ thuật không hợp lý, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng	Không đạt
2.3. Thi công: - Phần đường dây trên không: + Đào móng cột, đổ bê tông móng cột. + Lắp dựng cột. + Kéo rải dây dẫn. + Lắp đặt xà, sứ, tiếp địa, phụ kiện. + Thu hồi VTTB cũ. -Phần tuyến cáp ngầm (nếu có): + Đào rãnh cáp. + Kéo rải cáp ngầm. + Lắp đặt thiết bị, phụ kiện, hoàn thiện rãnh cáp. -Phần trạm biến áp: + Lắp đặt máy biến áp, Recloser, LBS	- Có giải pháp kỹ thuật hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng. - Trình bày và cam kết việc sử dụng công nghệ hotline thi công các nội dung công việc không phải thực hiện cắt điện trên lưới trong phạm vi dự án (nếu có).	Đạt
	- Giải pháp kỹ thuật không hợp lý, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng. - Không Trình bày và cam kết việc sử dụng công nghệ hotline thi công các nội dung công việc không phải thực hiện cắt điện trên lưới trong phạm vi dự án (nếu có).	Không đạt
2.4. Giải pháp phá dỡ, tháo dỡ các công trình cũ (nếu cần)	Có giải pháp kỹ thuật hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Đạt
	Giải pháp kỹ thuật không hợp lý, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng	Không đạt
2.5. Có cam kết hỗ trợ cầu nhà sản xuất hoặc đại lý chính thức về việc hỗ trợ kỹ thuật cho nhà thầu trong quá trình thi công nếu Xảy ra lỗi phần mềm SCADA tại	Có cung cấp	Đạt
	Không cung cấp, không cam kết cấp trước khi ký hợp đồng nếu trúng thầu	Không đạt
Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
Trung tâm điều khiển xa Phú Thọ trong phạm vi gói thầu (Nhà thầu có thể cung cấp cam kết trước khi ký hợp đồng nếu trúng thầu)		

Kết luận	Các tiêu chuẩn chi tiết 2.1, 2.2, 2.3, 2.4, 2.5 được xác định là đạt..	Đạt
	Không thuộc các trường hợp nêu trên.	Không đạt

3. Biện pháp tổ chức thi công

Nội dung yêu cầu	Mức độ đánh giá	
3.1. Biện pháp đảm bảo tiến độ cung cấp vật tư, thiết bị	Có nêu biện pháp đảm bảo tiến độ cung cấp vật tư, thiết bị bố trí nhân sự đầy đủ, chi tiết và hợp lý	Đạt
	Không nêu biện pháp bảo đảm tiến độ cung cấp vật tư, thiết bị và công tác bố trí nhân sự.	Không đạt
3.2. Biện pháp thi công móng cột, lắp dựng cột, cách điện, phụ kiện, kéo dây...	Có nêu biện pháp thi công móng, lắp dựng cột, kéo dây đầy đủ, chi tiết theo đúng trình tự và yêu cầu kỹ thuật. Có các bản vẽ thể hiện rõ các phương án thi công.	Đạt
	Không nêu biện pháp thi công các hạng mục công việc chính như thi công móng cột, lắp dựng cột, kéo dây lắp cách điện phụ kiện theo yêu cầu	Không đạt
Kết luận	Các tiêu chuẩn chi tiết 3.1, 3.2 được xác định là đạt	Đạt
	Không thuộc các trường hợp nêu trên.	Không đạt

4. Tiến độ thi công:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
4.1. Thời gian thi công: đảm bảo thời gian thi công không quá 120 ngày có tính điều kiện thời tiết kể từ ngày khởi công	Đề xuất thời gian thi công không vượt quá 120 ngày có tính đến điều kiện thời tiết.	Đạt
	Đề xuất về thời gian thi công vượt quá 120 ngày	Không đạt
4.2. Tính phù hợp: a) Giữa huy động thiết bị và tiến độ thi công.	Đề xuất đầy đủ, hợp lý, khả thi cho cả 2 nội dung a) và b). Các thiết bị, nhân sự phù hợp phương án thi công nhà thầu chào, phù hợp	Đạt
Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
b) Giữa bố trí nhân lực và tiến độ thi công	với yêu cầu tiến độ của dự án	
	Đề xuất không đủ 2 nội dung a) và b). Bố trí nhân lực không phù hợp với tiến độ thi công	Không đạt

4.3. Biểu tiến độ thi công hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của HSMT	Có Biểu tiến độ thi công hợp lý, khả thi và phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của HSMT.	Đạt
	Không có Biểu tiến độ thi công hoặc có Biểu tiến độ thi công nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất kỹ thuật.	Không đạt
4.4. Tiến độ thi công trong thời gian mất điện khi thi công công trình đảm bảo chỉ số độ tin cậy SAIDI của lưới phân phối	Trên cơ sở số liệu SAIDI về thời gian mất điện trung bình của của lưới điện phân phối đã được đơn vị tư vấn tính toán trong hồ sơ của dự án (nếu có). Nhà thầu tính toán thời gian mất điện khi thi công công trình hoặc có cam kết (theo biểu mẫu) đảm bảo về thời gian mất điện trung bình khi thi công xây dựng công trình	Đạt
	Nhà thầu không tính toán thời gian mất điện khi thi công công trình hoặc không có cam kết đảm bảo về thời gian mất điện trung bình khi thi công xây dựng công trình	Không đạt
4.5 Hệ thống kiểm soát ra vào công trường và giám sát quá trình thi công	Nhà thầu có cam kết (theo biểu mẫu) trang bị hệ thống kiểm soát nhân sự ra vào công trường để kiểm soát nhân sự ra vào công trường phục vụ kiểm tra giám sát tại công trường.	Đạt
	Nhà thầu không cam kết trang bị hệ thống kiểm soát nhân sự ra vào công trường phục vụ kiểm tra giám sát tại công trường.	Không đạt
4.6 Hệ thống CNTT phục vụ quản lý và phê duyệt tài liệu kỹ thuật:	Nhà thầu có cam kết (theo biểu mẫu) trang bị thiết bị công nghệ thông tin để kết nối với hệ thống quản lý của chủ đầu tư phục vụ phê duyệt tài liệu kỹ thuật của gói thầu/dự án	Đạt
	Nhà thầu không cam kết trang bị thiết bị công nghệ thông tin để kết nối với hệ thống quản lý của chủ đầu tư phục vụ phê duyệt tài liệu kỹ thuật của gói thầu/dự án.	Không đạt
Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
Kết luận	Các tiêu chuẩn chi tiết 4.1, 4.2, 4.3, 4.4, 4.5, 4.6 được xác định là đạt.	Đạt
	Không thuộc các trường hợp nêu trên.	Không đạt

5. Biện pháp bảo đảm chất lượng:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đánh giá	
– Quản lý chất lượng vật tư: các quy trình kiểm tra chất lượng vật tư, tiếp nhận, lưu kho, bảo quản. – Quản lý chất lượng cho từng loại công tác thi công (đào, đắp đất, cốt thép, bê tông, chống thấm, lắp đặt thiết bị...): quy trình lập biện pháp thi công, thi công, kiểm tra, nghiệm thu, lập hồ sơ hoàn công. – Tổ chức phòng thí nghiệm, thiết bị kiểm tra. – Biện pháp bảo quản vật liệu, công trình khi tạm dừng thi công, khi mưa bão. – Sửa chữa hư hỏng và bảo hành công trình.	- Trình bày đầy đủ các yêu cầu về quản lý bảo đảm chất lượng trong công tác thi công đúng quy trình, quy phạm.	Đạt
	Không nêu các biện pháp bảo đảm chất lượng trong công tác thi công ở biện pháp thi công công trình.	Không đạt
Kết luận	Tiêu chuẩn chi tiết được xác định là đạt.	Đạt
	Không thuộc các trường hợp nêu trên.	Không đạt

6. An toàn lao động, phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
6.1. An toàn lao động		
Biện pháp an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Có biện an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Đạt
	Không có biện pháp an toàn lao động hoặc có biện pháp phòng cháy, chữa cháy nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Không đạt
6.2. Phòng cháy, chữa cháy		
	Có biện phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Đạt

Biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Không có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hoặc có biện pháp phòng cháy, chữa cháy nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Không đạt
6.3. Vệ sinh môi trường		
Biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Đạt
	Không có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hoặc có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Không đạt
Kết luận	Các tiêu chuẩn chi tiết 6.1, 6.2, 6.3 được xác định là đạt.	Đạt
	Không thuộc các trường hợp nêu trên.	Không đạt

7. Uy tín của nhà thầu:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
7.1. Bảo hành công trình	Có cam kết bảo hành công trình 18 tháng kể từ ngày bàn giao đưa vào sử dụng hoặc 24 tháng kể từ ngày đóng điện. Tùy theo điều kiện nào đến trước.	Đạt
	Không có cam kết bảo hành công trình 18 tháng kể từ ngày bàn giao đưa vào sử dụng hoặc 24 tháng kể từ ngày đóng điện. Tùy theo điều kiện nào đến trước.	Không đạt
7.2. Theo kết quả đánh giá kết quả thực hiện hợp đồng	Nhà thầu (nhà thầu độc lập hoặc thành viên liên danh) không có hợp đồng tương tự trước đó bị đánh giá là “Không đạt”.	Đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
của nhà thầu trong Tập đoàn Điện lực Quốc gia Việt Nam (EVN) phê duyệt và đăng tải lên Hệ thống thông tin quản lý đấu thầu của EVN https://dauthau.evn.com.vn (theo Quyết định số 514/QĐ-EVN ngày 17/04/2025 của Tập đoàn Điện lực Quốc gia Việt Nam về việc ban hành hướng dẫn về đánh giá kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu)	Nhà thầu (nhà thầu độc lập hoặc thành viên liên danh) có ít nhất 01 hợp đồng tương tự trước đó bị đánh giá là “Không đạt”.	Không đạt
7.3. Uy tín của nhà thầu trong quá trình thi công các công trình tương tự trước đó thuộc EVN (trong 03 năm gần nhất)	Không có vi phạm dẫn đến phải đình chỉ thi công công trình hoặc chậm tiến độ công trình	Đạt
	- Có vi phạm quy trình an toàn phải đình chỉ thi công công trình hoặc làm phải ra hạn hợp đồng do lỗi của nhà thầu, hoặc - Thiếu nhân sự thực hiện gói thầu (Nhà thầu huy động nhân sự đã cam kết cho công trình khác) dẫn đến chủ đầu tư có Biên bản đình chỉ thi công công trình hoặc phải ra hạn hợp đồng do lỗi của nhà thầu hoặc - Nhà thầu bị chủ đầu tư đình chỉ thi công do lỗi của nhà thầu ≥ 2 lần trong một hợp đồng hoặc - Vì bất kỳ lý do nào khác mà chủ đầu tư phát hiện Nhà thầu không thực hiện theo đúng cam kết trong hồ sơ dự thầu dẫn đến bị đình chỉ thi công hoặc phải ra hạn hợp đồng do lỗi của nhà thầu hoặc. - Có 01 hợp đồng chậm tiến độ hoàn thành mà chủ đầu tư không gia hạn hợp đồng (không phân biệt chủ đầu tư) hoặc - Nhà thầu bị chủ đầu tư thu hồi bảo lãnh dự thầu gói thầu xây lắp (không phân biệt chủ đầu tư).	Không đạt
Kết luận	Tiêu chí 7.1, 7.2, 7.3 được xác định là đạt..	Đạt
	Không thuộc Tiêu chí 7.1, 7.2, 7.3 được xác định là không đạt..	Không đạt

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về mặt kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát (1, 2, 3, 4, 5, 6, 7) đều được đánh giá là đạt. E-HSDT của nhà thầu được đánh giá là đạt thì sẽ được tiếp tục xem xét, đánh giá tài chính.

Trường hợp E-HSDT phản kỹ thuật không đạt một trong các tiêu chí tổng quát (1, 2, 3, 4, 5, 6, 7) thì được đánh giá là không đạt và không được xem xét, đánh giá bước tiếp theo.

Mục 4. Tiêu chuẩn đánh giá về tài chính

Căn cứ tính chất, quy mô của từng gói thầu cụ thể mà lựa chọn một trong các phương pháp dưới đây cho phù hợp:

4.1. Phương pháp giá thấp nhất¹:

Cách xác định giá thấp nhất theo các bước sau đây:

Bước 1. Xác định giá dự thầu;

Bước 2. Hiệu chỉnh sai lệch thừa (thực hiện theo quy định tại Mục 28 E-CDNT);

Bước 3. Xác định giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch thừa (nếu có), trừ đi giá trị giảm giá (nếu có);

Bước 4. Xác định ưu đãi (nếu có) theo quy định tại Mục 29 E-CDNT

Bước 5. Xếp hạng nhà thầu: E-HSDT có giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch thừa (nếu có), trừ đi giá trị giảm giá (nếu có), sau ưu đãi (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.

- Giá dự thầu của nhà thầu phải bao gồm: thuế, phí, lệ phí cấp phép công trình (nếu có), chi phí bảo hiểm công trình (nếu có), chi phí vận chuyển, bốc dỡ, vận chuyển vật tư thiết bị, vật tư thu hồi, chi phí nhân công, máy thi công... phục vụ xây dựng công trình.

- Giá dự thầu của nhà thầu phải bao gồm: thuế, phí, lệ phí cấp phép công trình (nếu có), chi phí bảo hiểm công trình (nếu có), chi phí vận chuyển, bốc dỡ, vận chuyển vật tư thiết bị, vật tư thu hồi, chi phí nhân công, máy thi công... phục vụ xây dựng công trình.

- Giá đề xuất giá dự thầu của nhà thầu phải bao gồm thuế GTGT.

¹ Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xóa bỏ khoản 4.2 Mục 4 Chương này.